

Số: 356/2018/TBHH-TCTBĐATHHMB

Hải Phòng, ngày 29 tháng 11 năm 2018

## THÔNG BÁO HÀNG HẢI

### Về việc thay đổi đặc tính hoạt động của hệ thống báo hiệu hàng hải và điều chỉnh hướng tuyến luồng hàng hải Lệ Môn

THA-30-2018

Vùng biển : Thanh Hóa

Tên luồng : Luồng hàng hải Lệ Môn

Căn cứ báo cáo của Bảo đảm an toàn hàng hải Bắc Trung Bộ về việc hoàn thành công trình Cải tạo, nâng cấp hệ thống báo hiệu hàng hải luồng Lệ Môn;

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc thông báo về việc thay đổi đặc tính hoạt động của hệ thống báo hiệu hàng hải và điều chỉnh hướng tuyến luồng hàng hải Lệ Môn như sau:

#### 1. Thay đổi đặc tính hoạt động của hệ thống báo hiệu hàng hải:

##### 1.1. Phao số 0

Đặc tính ánh sáng ban đêm:

- Đặc tính ánh sáng: Ánh sáng trắng, chớp Morse (A) chu kỳ 6,0 giây
- Phạm vi chiếu sáng: 360°
- Tầm hiệu lực: 3,0 hải lý với hệ số truyền quang của khí quyển  $T=0,74$ .

Các đặc tính khác của báo hiệu không thay đổi.

##### 1.2 Phao số 1, 3, 5, 7, 9, 11, 13, 15, 17 (báo hiệu phía phải luồng)

- Vị trí: Nằm bên phải luồng.
- Tọa độ địa lý:

Tên phao	Hệ VN2000		Hệ WGS84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
1	19°46'55.9"	105°57'13.3"	19°46'52.3"	105°57'20.1"
3	19°47'00.4"	105°56'43.4"	19°46'56.8"	105°56'50.1"
5	19°47'10.6"	105°56'14.9"	19°47'07.1"	105°56'21.7"
7	19°47'05.2"	105°55'37.9"	19°47'01.6"	105°55'44.6"
9	19°46'54.5"	105°54'58.8"	19°46'50.9"	105°55'05.5"
11	19°46'44.0"	105°54'19.8"	19°46'40.4"	105°54'26.5"

13	19°47'02.8"	105°50'28.9"	19°46'59.3"	105°50'35.7"
15	19°47'19.6"	105°49'56.9"	19°47'16.0"	105°50'03.6"
17	19°47'36.4"	105°49'24.5"	19°47'32.8"	105°49'31.2"

- Tác dụng : Báo hiệu giới hạn luồng về phía phải, tàu thuyền được phép hành trình ở phía trái của báo hiệu;

### **Báo hiệu thị giác**

a. Đặc tính nhận biết ban ngày:

- Hình dạng : Hình tháp lưới;
- Màu sắc : Màu xanh lục;
- Dấu hiệu đỉnh : Một hình nón màu xanh lục, đỉnh hướng lên trên;
- Số hiệu : Các chữ số "1, 3, 5, 7, 9, 11, 13, 15, 17" màu trắng;
- Chiều cao toàn bộ : 4,6m tính đến mặt nước;
- Chiều cao tâm sáng: 3,7m tính đến mặt nước;

b. Đặc tính ánh sáng ban đêm:

- Đặc tính ánh sáng : Ánh sáng xanh lục, chớp đơn chu kỳ 3,0 giây;
- Phạm vi chiếu sáng: 360°;
- Tầm hiệu lực : 3,0 hải lý với hệ số truyền quang của khí quyển T=0,74.

### *1.3 Phao số 2, 4, 6, 8, 12, 14, 16, 18, 20 (báo hiệu phía trái luồng)*

- Vị trí: Nằm bên trái luồng.
- Tọa độ địa lý:

Tên phao	Hệ VN2000		Hệ WGS84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
2	19°46'52.9"	105°57'13.3"	19°46'49.3"	105°57'20.1"
4	19°46'57.2"	105°56'42.4"	19°46'53.6"	105°56'49.2"
6	19°47'07.3"	105°56'14.6"	19°47'03.7"	105°56'21.3"
8	19°47'02.2"	105°55'38.4"	19°46'58.6"	105°55'45.2"
12	19°46'21.4"	105°53'08.7"	19°46'17.8"	105°53'15.5"
14	19°46'17.1"	105°52'33.4"	19°46'13.5"	105°52'40.1"
16	19°46'12.9"	105°51'58.4"	19°46'09.4"	105°52'05.1"
18	19°46'14.8"	105°51'24.3"	19°46'11.3"	105°51'31.0"
20	19°46'28.3"	105°50'54.9"	19°46'24.7"	105°51'01.6"

- Tác dụng : Báo hiệu giới hạn luồng về phía trái, tàu thuyền được phép hành trình ở phía phải của báo hiệu;

### **Báo hiệu thị giác**

a. Đặc tính nhận biết ban ngày:

- Hình dạng : Hình tháp lưới;
- Màu sắc : Màu đỏ;
- Dấu hiệu đỉnh : Một hình trụ màu đỏ;
- Số hiệu : Các chữ số "2, 4, 6, 8, 12, 14, 16, 18, 20" màu trắng;

- Chiều cao toàn bộ : 4,6m tính đến mặt nước;
- Chiều cao tâm sáng: 3,7m tính đến mặt nước;
- b. Đặc tính ánh sáng ban đêm:
  - Đặc tính ánh sáng : Ánh sáng đỏ, chớp đơn chu kỳ 3,0 giây;
  - Phạm vi chiếu sáng: 360°;
  - Tầm hiệu lực : 3,0 hải lý với hệ số truyền quang của khí quyển T=0,74.

**1.4 Phao số 10 (báo hiệu chương ngại vật biệt lập)**

- Tọa độ địa lý:

Hệ VN2000		Hệ WGS84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
19°46'30.1"	105°53'42.0"	19°46'26.5"	105°53'48.7"

- Tác dụng: Khống chế vị trí tàu đắm.

**Báo hiệu thị giác**

- a. Đặc tính nhận biết ban ngày:

- Hình dạng: Hình tháp lưới
- Màu sắc: Màu đen với một dải màu đỏ nằm ngang
- Dấu hiệu đỉnh: Hai hình cầu màu đen đặt liên tiếp theo chiều thẳng đứng
- Số hiệu: Chữ số "10" màu trắng
- Chiều cao toàn bộ: 4,6m tính đến mặt nước
- Chiều cao tâm sáng: 3,7m tính đến mặt nước

- b. Đặc tính ánh sáng ban đêm:

- Đặc tính ánh sáng: Ánh sáng trắng, chớp nhóm (2) chu kỳ 5 giây
- Phạm vi chiếu sáng: 360°
- Tầm hiệu lực: 3,0 hải lý với hệ số truyền quang của khí quyển T=0,74.

**2. Điều chỉnh hướng tuyến luồng:**

- Đoạn từ cặp phao số 7, 8 đến phao số 12 (đoạn từ cặp phao 5, 6 đến phao 10 cũ) có hướng tuyến: 253°38' - 73°38';

Các đoạn luồng còn lại có hướng tuyến không thay đổi.

**HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI**

Các phương tiện thủy hoạt động trên luồng hàng hải Lệ Môn đi đúng tuyến luồng, theo hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng.

*Ghi chú: Truy cập bản tin Thông báo hàng hải điện tử tại địa chỉ <http://www.vms-north.vn>*

**Nơi nhận:**

- Bộ GTVT; ✓
- Vụ ATGT - Bộ GTVT;
- Bộ tư lệnh Hải quân;
- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Tạp chí Hàng hải;
- Cục Đường sông Việt Nam;
- Cục Cảnh sát biển;
- Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
- + Xí nghiệp Liên doanh Dầu khí VIETSOVPETRO (VSP);

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Đương Ngọc Đức**